

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2022/ST – HNGĐ

Ngày 24 tháng 8 năm 2022

“ V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Hải Yến và bà Nguyễn Thị Minh Thi

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2022/TLST– HNGĐ ngày 17/5/2022 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** **Chị Hoàng Khánh L** – Sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

**** Bị đơn:*** **Anh Lê Văn K** – Sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt không có lý do.

**** Người làm chứng:*** Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1968 - Trú tại: Thôn 6, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Khánh L vắng mặt, nhưng trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Khánh L trình bày:*

Chị Hoàng Khánh L và anh Lê Văn K kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau

khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến đầu năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau. Nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị L và anh K đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị L và anh K có một người con chung là Lê Hoàng Yến N – Sinh ngày: 21/4/2016. Nay ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài chung gì và không nợ ai. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Văn Kỳ vắng mặt nên không có ý kiến.

- Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng bà Nguyễn Thị T vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, bà T đã trình bày:

Anh Lê Văn K là con gái của bà T, còn chị L là con dâu. Chị L và anh K kết hôn vào năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn như thế nào thì bà không biết, bởi vợ chồng chị L và anh K không nói cho bà biết. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, một thời gian sau thì anh K đi làm ăn ở tỉnh Phú Quốc, còn chị L về sống với gia đình ở thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An. Khi đi làm ăn anh K không bàn bạc gì với bà T mà chỉ trao đổi với ông Nam là bố đẻ của anh K. Trong thời gian đi làm ăn anh K thỉnh thoảng có về thăm gia đình, còn bình thường liên lạc qua điện thoại. Việc chị L yêu cầu ly hôn thì anh K có biết, vì vào tháng 5/2022 khi anh K về nhà thì Tòa án có giao giấy tờ liên quan đến việc yêu cầu ly hôn của chị L cho anh K nhận, mấy ngày sau anh K tiếp tục đi làm ăn ở tỉnh Phú Quốc. Tòa án tiếp tục giao các giấy tờ cho anh K thì ông N nhận và ông N đã thông báo lại cho anh K biết. Anh K không có ý kiến gì về việc chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị L và anh K có một con chung là Lê Hoàng Yến N – Sinh ngày: 21/4/2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì con ở với chị L.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung gì và không nợ ai.

- Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

* Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, và xét xử. Bị đơn đã

được tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Hoàng Khánh L được ly hôn anh Lê Văn K.

+ Về con chung: Giao con chung là Lê Hoàng Yên N – Sinh ngày: 21/4/2016 cho chị Hoàng Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Văn K

+ Về án phí: Chị Hoàng Khánh L phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập đến làm việc cho anh K nhận. Sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án anh Lê Văn K không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị L và cũng không đến Tòa án làm việc. Trong thời gian giải quyết vụ án anh K đã vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và tài liệu chứng cứ liên quan trong vụ án ly hôn giữa chị L và anh K cho ông Lê Văn Nam và bà Nguyễn Thị T là cha, mẹ đẻ của anh K nhận và ông Nam, bà T đã báo lại cho anh K biết. Mặc dù, anh K biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị L nhưng anh K đã rời khỏi địa phương và không cung cấp địa chỉ cư trú, nơi làm việc cho chị L và Tòa án biết. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh K vẫn cố tình vắng mặt, còn chị L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Khánh L và anh Lê Văn K kết hôn với nhau vào năm 2016 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau, thường

xuân xảy ra tranh cãi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn K.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh K đã biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị L. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và các tài liệu cho anh K nhưng anh K vẫn không đến Tòa án để giải quyết. Việc anh K không về để giải quyết vụ án theo giấy báo triệu tập của Tòa án và không cung cấp địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc cho chị L và Tòa án biết là nhằm gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án và cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vụ án theo thủ tục chung là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, cùng nhau chăm lo cuộc sống. Nhưng giữa chị L và anh K chỉ sống hạnh phúc được một thời gian thì sống ly thân. Vợ chồng đã bỏ mặc nhau, mỗi người sống một nơi, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó, hôn nhân giữa chị L và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2]. Về nuôi con chung:

Vợ chồng chị Hoàng Khánh L và anh Lê Văn K có 01 con chung là Lê Hoàng Yến N – Sinh ngày: 21/4/2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay con ở với chị L. Nay ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi con. Vì vậy, cần tiếp tục giao con cho chị Hoàng Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của chị L. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ:

Chị Hoàng Khánh L và anh Lê Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4]. Về án phí:

Chị Hoàng Khánh L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều

228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

2/ Tuyên xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Khánh L được ly hôn với anh Lê Văn K.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Lê Hoàng Yến N – Sinh ngày: 21/4/2016 cho chị Hoàng Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Văn K.

(Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở).

3. Về án phí: Chị Hoàng Khánh L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng ngày 17/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An (Nơi đã ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

